

# MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Lê Cẩm<sup>(\*)</sup>

## 1. Chính sách phòng ngừa tội phạm

Để nhận rõ bản chất của chính sách phòng ngừa tội phạm với tính chất là đối tượng nghiên cứu độc lập của chính sách hình sự (CSHS), trước hết cần phải hiểu rõ khái niệm này, mà theo quan điểm của chúng tôi có thể được hiểu là *một bộ phận cấu thành của CSHS nhằm xác định những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo của Nhà nước trong việc nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện của tình trạng phạm tội nói riêng và tình hình phạm tội nói chung, đề ra các chương trình và các biện pháp đấu tranh phòng và chống tội phạm trong đất nước, tăng cường sự hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới trong cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm quốc tế và tội phạm xuyên quốc gia. Bản chất của chính sách phòng ngừa tội phạm có thể nhận thấy qua những nét đặc trưng chủ yếu trên các bình diện chính dưới đây.*

- Đảm bảo tính thường xuyên và đều đặn của hệ thống thống kê hình sự và đăng ký các tội phạm, đồng thời tiến hành phân tích một cách có hệ thống tính chất, cơ cấu, diễn biến (động thái) của các loại tội phạm nhằm cung cấp đầy đủ, khách quan và chính xác nhất cho các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền *thông số a)* về tình trạng phạm tội – tương ứng trong mỗi giai đoạn và trên phạm vi từng địa bàn (khu vực) nói riêng, cũng như *b)* về tình hình tội phạm - trong từng thời kỳ và trên phạm vi cả nước nói chung.

- Phân tích một cách có hệ thống, khách quan và toàn diện các nguyên nhân và điều kiện của tình trạng phạm tội (nói riêng) và tình hình tội phạm (nói chung) để kịp thời đề ra các chương trình và các biện pháp đấu tranh phòng và chống tội phạm có hiệu quả, đồng thời nghiên cứu các thành tựu của khoa học và kỹ thuật hiện đại trên thế giới để ứng dụng chúng trong việc soạn thảo các chương trình và các biện pháp đấu tranh phòng và chống tội phạm ở nước ta, góp phần nâng cao hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự.

- Tăng cường sự giao lưu, hợp tác quốc tế và trao đổi thông tin trong cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm quốc tế và tội phạm xuyên quốc gia giữa các cơ quan tư pháp hình sự của Việt Nam, cũng như của các nước trong khu vực và trên thế giới, để không ngừng nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của

(\*) TSKH Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

ái cán bộ các cơ quan tư pháp hình sự nước nhà, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm có hiệu quả.

## 2. Chính sách pháp luật hình sự (PLHS)

Để nhận rõ bản chất của chính sách PLHS với tính chất là đối tượng nghiên cứu độc lập và là của CSHS, trước hết cần phải hiểu rõ khái niệm này, mà theo quan điểm của chúng tôi có thể được hiểu là *một bộ phận cấu thành của CSHS nhằm xác định những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo của Nhà nước trong hoạt động lập pháp và áp dụng PLHS, đảm bảo sự ổn định của hệ thống PLHS, tăng cường việc bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng PLHS, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm*. Bản chất của vấn đề này có thể nhận thấy qua những nét đặc trưng chủ yếu trên các bình diện chính dưới đây.

- Phải có được sự nhận thức-khoa học đúng đắn về tính chất và đặc điểm của các quan hệ xã hội, cũng như các đòi hỏi cấp bách của xã hội về sự cần thiết đến mức độ nào (?) trong việc điều chỉnh về mặt PLHS các quan hệ xã hội.

- Không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của hệ thống PLHS bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động lập pháp hình sự để bổ sung vào PLHS thực định của quốc gia các quy phạm hoặc các chế định pháp lý tiến bộ và nhân đạo được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại trên cơ sở lĩnh hội 10 nguyên tắc của hoạt động tư pháp hình sự trong Nhà nước pháp quyền (NNPQ).

- Xuất phát từ sự nhận thức - khoa học đúng đắn đã nêu và trên cơ sở các luận cứ khoa học khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục phải cố gắng đến mức tối đa để quy định rõ ràng trong PLHS thực định:

- a) Các giới hạn của việc tội phạm hóa (coi loại hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức nào là tội phạm và phi tội phạm hóa (loại trừ loại hành vi nguy hiểm cho xã hội rào ra khỏi danh mục các tội phạm).

- b) Các căn cứ của việc hình sự hóa (tính chất phải bị xử lý về hình sự của loại hành vi nguy hiểm cho xã hội nào) và phi hình sự hóa (những điều kiện cụ thể để loại trừ việc trừng phạt về hình sự, chuyển sang áp dụng bằng các chế tài pháp lý của các ngành luật tương ứng khác ít nghiêm khắc hơn luật hình sự hoặc mở rộng phạm vi của các biện pháp tha miễn);

- c) Nhiều hình thức thực hiện TNHS khác nhau với sự đa dạng các biện pháp cưỡng chế về hình sự (nhiều loại hình phạt khác nhau ngoài hình phạt ra, nhiều biện pháp cưỡng chế về hình sự khác ngoài hình phạt), nhiều khả năng lựa chọn (tùy nghi) và xây dựng được các cơ chế tạo ra sự thuận tiện khi áp dụng các biện pháp đó trong thực tiễn;

- Phải thường xuyên nghiên cứu để phân tích và làm sáng tỏ về mặt lý luận tính quyết định xã hội của các quy phạm và các chế định của luật hình sự nhằm tìm kiếm

các con đường, biện pháp và phương tiện hướng hoạt động của các cơ quan tư pháp in sự vào việc nâng cao hiệu quả của thực tiễn áp dụng PLHS nói riêng, cũng như thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung.

### 3. Chính sách pháp luật tổ tụng hình sự (TTHS)

Để nhận rõ bản chất của chính sách pháp luật TTHS với tính chất là đối tượng nghiên cứu độc lập và là của CSHS, trước hết cần phải hiểu rõ khái niệm này, mà họ quan điểm của chúng tôi có thể được hiểu là một bộ phận cấu thành của CSHS nhằm xác định những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo của Nhà nước trong hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật TTHS, đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật TTHS, tăng cường việc bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng pháp luật TTHS, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Bản chất của và có này có thể nhận thấy qua những nét đặc trưng chủ yếu trên các bình diện chính dưới đây:

- Phải có được sự nhận thức-khoa học đúng đắn về tính chất và đặc điểm của quan hệ xã hội, cũng như các đòi hỏi cấp bách của xã hội về sự cần thiết đến mức độ (?) trong việc điều chỉnh về mặt pháp luật TTHS các quan hệ xã hội (vì ngành luật này có liên quan rất thiết thực đến việc bảo vệ các quyền và tự do, danh dự và nhân phẩm, tính mạng và sức khỏe của công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự).

- Không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của hệ thống pháp luật TTHS bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động lập pháp TTHS để bổ sung và pháp luật TTHS thực định của quốc gia các quy phạm hoặc các chế định pháp ý tế bộ và nhân đạo được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại trên cơ sở lĩnh 10 nguyên tắc của hoạt động tư pháp hình sự trong NNPQ.

- Xuất phát từ sự nhận thức-khoa học đúng đắn đã nêu và trên cơ sở các lý luận chứng khoa học khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục tiếp tục đưa ra các mô hình lý luận (MHLL) về các quy phạm và các chế định luật TTHS để làm cho Bộ luật TTHS năm 1988 hiện hành thực sự là Bộ luật TTHS trong giai đoạn xây dựng NNPQ (sau đây gọi tắt là Bộ luật TTHS mới) với sự điều chỉnh đến mức tối đa một số các quy phạm và chế định còn thiếu.

- Về mặt kỹ thuật lập pháp của Bộ luật TTHS mới, cần có một cơ cấu khoa học và năm phân rõ ràng là:

a) Phần thứ nhất "**Đạo luật TTHS**" bao gồm các quy định chung đề cập đến hiệu lực của đạo luật TTHS, các nguyên tắc và nhiệm vụ của pháp luật TTHS Việt Nam (đặc biệt cần có quy phạm ghi nhận việc bảo vệ công dân khỏi sự buộc tội hăc án hay hạn chế các quyền con người một cách bất hợp pháp và vô căn cứ phải là nhiệm vụ của pháp luật TTHS Việt Nam), những người tham gia TTHS, chứng cứ, các chế định pháp cưỡng chế về mặt TTHS v.v...

b) Phần thứ hai “**Tổ tụng trong các giai đoạn trước khi xét xử**” bao gồm các quy định về hoạt động TTHS của cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát có liên quan (khởi tố, điều tra, truy tố, v.v...);

c) Phần thứ ba “**Tổ tụng trong giai đoạn xét xử của Tòa án**” bao gồm các quy định về hoạt động TTHS của Tòa án có liên quan (xét xử vụ án hình sự ở các cấp sơ thẩm và phúc thẩm, kiểm tra theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm tính hợp pháp, căn cứ và công minh của những bản án hoặc quyết định của Tòa án, v.v...);

d) Phần thứ tư “**Tổ tụng theo trình tự riêng biệt**” bao gồm các quy định về thủ tục TTHS đối với một số loại người riêng biệt (như người chưa thành niên, đại biểu quốc tịch, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên và Luật sư), v.v... và cuối cùng;

e) Phần thứ năm “**Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tố tụng hình sự**” bao gồm các quy định TTHS liên quan đến những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có quốc tịch, người nước ngoài, cũng như các quy định TTHS về vấn đề dẫn độ hình sự người phạm tội, v.v...

• Nghiên cứu để bổ sung vào Bộ luật TTHS năm 1988 các quy phạm cụ thể về *ba tiêu chí* cơ bản để đạt được các mục đích của hình phạt khi tuyên án một *bản án* là:

a) Tính *công minh* của bản án — khi hình phạt hoặc biện pháp cưỡng chế về hình phạt được tuyên trong bản án phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và nhân thân của người *có* tội, còn người *không có* tội thì *phải được tuyên là vô tội và phải được minh oan*;

b) Tính *có căn cứ* của bản án — khi các tình tiết thực tế của vụ án hình sự được xác định trong bản án đó hoàn toàn đầy đủ và phù hợp chính xác với tất cả sự thật khách quan trong thực tế và;

c) Tính *đúng pháp luật* của bản án — khi bản án đó được tuyên với sự tuân thủ nghiêm chỉnh tất cả các yêu cầu (đòi hỏi) của luật và chỉ dựa trên các cơ sở pháp lý được quy định trong luật. Ngoài ra, cũng phải bổ sung trong Bộ luật TTHS năm 1988 cả các trường hợp tương ứng cụ thể mà trong đó nhất thiết phải Tòa án tuyên một trong *hai loại bản án*: Bản án tuyên *có* tội (kết tội) và Bản án tuyên *vô* tội (tha bổng).

• Nghiên cứu để bổ sung vào Bộ luật TTHS năm 1988 *chế định minh oan* với các quy phạm cụ thể đề cập đến: a) một trong các nhiệm vụ của pháp luật TTHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ — minh oan *một cách nhanh chóng và hoàn toàn cho người vô tội* và; b) *bốn căn cứ* để cho người bị tình nghi là phạm tội hoặc bị cáo không bị coi là người có tội và phải được minh oan — không có sự kiện phạm tội mà vụ án hình sự vẫn được khởi tố, điều tra hoặc xét xử (1), hành vi mà họ đã thực hiện không phải là tội phạm (2), họ không có liên quan gì đến việc thực hiện tội phạm (3) và, kiểm sát viên đã báo trạng buộc tội bị cáo tại phiên tòa (4); c) các căn cứ và các hậu quả của sự minh oan; d) trình tự bồi thường thiệt hại và phục hồi các quyền lợi cho người được minh oan.

## Một số đối tượng nghiên cứu cơ bản của chính sách hình sự trong...

- Phải thường xuyên nghiên cứu để phân tích và làm sáng tỏ về mặt lý luận, quyết định xã hội của các quy phạm và các chế định của luật TTHS nhằm tìm kiếm á con đường, biện pháp và phương tiện hướng hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự vào việc nâng cao hiệu quả của thực tiễn áp dụng pháp luật TTHS nói riêng, cũng như của thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung.

### 4. Chính sách pháp luật thi hành án hình sự (THAHS)

Để nhận rõ bản chất của chính sách pháp luật THAHS với tính chất là đối tượng nghiên cứu độc lập và là của CSHS, trước hết cần phải hiểu rõ khái niệm này, mà trọng tâm quan điểm của chúng tôi có thể được hiểu là một bộ phận cấu thành của CSFS nhằm xác định những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo của Nhà nước trong hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật THAHS, đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật THAHS, tăng cường việc bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng pháp luật THAHS, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Bản chất của vấn đề này có thể nhận thấy qua những nét đặc trưng chủ yếu trên các bình diện chính như sau:

- Phải có được sự nhận thức-khoa học đúng đắn về tính chất và đặc điểm của các quan hệ xã hội, cũng như các đòi hỏi thiết thực và cấp bách của xã hội về sự cần thiết đến mức độ nào (?) trong việc điều chỉnh về mặt pháp luật THAHS các quan hệ xã hội.

- Nghiên cứu để sớm ban hành và đưa vào hiệu lực Bộ luật THAHS mà hiện nay Việt Nam chưa có, đồng thời không ngừng hoàn thiện và đảm bảo tính ổn định của hệ thống pháp luật THAHS bằng các cơ chế dân chủ và công khai trong hoạt động lập pháp THAHS để bổ sung vào pháp luật THAHS thực định của quốc gia (sẽ có trong tương lai) các quy phạm hoặc các chế định pháp lý tiến bộ và nhân đạo được thực hiện chung của nền văn minh nhân loại trên cơ sở lĩnh hội 10 nguyên tắc của hoạt động tư pháp hình sự trong NNPQ.

- Xuất phát từ sự nhận thức-khoa học đúng đắn đã nêu và trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học khách quan, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục để đưa ra các MHLL về các quy phạm và các chế định của luật THAHS, làm cho cho Bộ luật THAHS Việt Nam (sẽ được ban hành trong tương lai) thực sự là Bộ luật THAHS trong giai đoạn xây dựng NNPQ với sự điều chỉnh đến mức tối đa tất cả các quy phạm, các chế định và các vấn đề cơ bản, các chuẩn mực tối thiểu và cần thiết thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ các quyền của những người bị kết án như: a) Địa vị pháp lý của các phạm nhân bị kết án các loại hình phạt khác nhau; b) Chế định kiểm tra và kiểm sát đối với các cơ quan THAHS (như sự kiểm tra của các cơ quan quyền lực Nhà nước, sự kiểm tra của Tòa án, sự kiểm tra của cơ quan THAHS cấp trên trong quan hệ với cấp dưới và sự kiểm sát của Viện kiểm sát); c) Giáo dục và đào tạo nghề nghiệp cho phạm nhân; d) Giảm thời hạn phạm nhân được giảm thời hạn, miễn và hoãn chấp hành hình phạt và việc liên lạc đối với họ; v.v...

- Phải soạn thảo sao cho Bộ luật THAHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ có được sự ghi nhận về mặt lập pháp với tính chất là một chế định riêng biệt *mười nguyên tắc của luật THAHS* — Pháp chế (1); Công minh (2); Nhân đạo (3); Dân chủ (4); Bình đẳng của các phạm nhân trước luật THAHS (5); Không tránh khỏi việc clấ hành án hình sự (6); Cá thể hóa và phân hóa tội đa việc chấp hành án hình sự (7); Tội kiếm tối đa các biện pháp trấn áp về hình sự trong quá trình THAHS (8); Kết hợp sự thuyết phục và giáo dục với sự cưỡng chế và cải tạo-lao động (9); Đảm bảo sự tôn trọng các quyền của con người theo các chuẩn mực quốc tế về đối xử với các phạm nhân (10).

- Phải thường xuyên nghiên cứu để phân tích và làm sáng tỏ về mặt lý luận tính quyết định xã hội của các quy phạm và các chế định của luật THAHS nhằm tìm kiếm các con đường, biện pháp và phương tiện hướng hoạt động tư pháp hình sự vào việc nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm và các chế định đó trong thực tiễn THAHS riêng, cũng như thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung.

### 5. Đường lối xử lý về hình sự

Để nhận rõ bản chất của đường lối xử lý về hình sự với tính chất là đối tượng nghiên cứu độc lập và là của CSHS, trước hết cần phải hiểu rõ khái niệm này, mà theo quan điểm của chúng tôi có thể được hiểu là *một bộ phận cấu thành của CSHS nhằm xác định những phương hướng cơ bản có tính chất chỉ đạo của Nhà nước trong hoạt động lập pháp và áp dụng PLHS, pháp luật TTHS và pháp luật THAHS, đảm bảo sự ổn định của hệ thống tư pháp hình sự, tăng cường việc bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng hệ thống tư pháp hình sự; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm, đạt được kết quả — xử lý “đúng tội, đúng người, đúng pháp luật”*. Bản chất của vấn đề này có thể nhận thấy qua những nét đặc trưng chủ yếu trên các bình diện chính dưới đây.

- CSHS trong giai đoạn xây dựng NN PQ suy cho cùng là những phương hướng có tính chất chỉ đạo, chiến lược của Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm nhằm đạt được kết quả của nó (CSHS) — thực hiện tốt đường lối xử lý về hình sự “*tung tội, đúng người, đúng pháp luật*”.

- Như vậy, việc các cơ quan tư pháp hình sự cố gắng bằng hoạt động thực tiễn của mình thực hiện tốt đường lối xử lý về hình sự đã nêu cũng chính là góp phần đưa các nguyên tắc của NN PQ vào đời sống thực tế, giáo dục công dân ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tiến tới xây dựng thành công NN PQ ở Việt Nam.

- Để xử lý đúng tội, đúng người, đúng pháp luật với tính chất là kết quả của CSHS trong giai đoạn xây dựng NN PQ, các nhà khoa học và các cán bộ thực tiễn phải có sự nhận thức - khoa học đúng đắn về tính chất và đặc điểm của các quan hệ xã hội,

cũng như các đòi hỏi cấp bách của thực tiễn xã hội về sự cần thiết đến mức độ nào của việc *điều chỉnh về mặt pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự* các quan hệ xã hội, từ đó nghiên cứu để xây dựng các cơ chế pháp lý hữu hiệu trong PLHS, pháp luật THHS và pháp luật THAHS nhằm bảo vệ một cách vững chắc các quyền và tự do hiến định của công dân.

• Để xử lý đúng tội, đúng người, đúng pháp luật với tính chất là kết quả của CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP, thì nội dung đường lối xử lý về hình sự của Nhà nước ta phải phản ánh rõ được các quan điểm sau đây:

a) Đối với những kẻ chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, lưu nan, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, những kẻ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, những kẻ dùng thủ đoạn xảo quyệt để phạm tội, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây nên hậu quả nghiêm trọng — cần phải trừng trị với tất cả sự nghiêm khắc của PLHS.

b) Đối với những người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác những người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra, hoặc lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải — cần phải khoan hồng cho họ nếu trong luật có quy định và trao quyền đó cho cơ quan tư pháp nhà nước tương ứng có thẩm quyền.

c) Đối với những người phải chấp hành án hình sự là phạt tù — cần phải được chấp hành hình phạt trong trại giam, cải tạo-lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có nhiều tiến bộ thì cần xét để giảm nhẹ việc chấp hành hình phạt; còn đối với những người đã chấp hành xong hình phạt — cần phải tạo điều kiện cho họ làm ăn, sinh sống lương thiện để tái hòa nhập với cộng đồng, và khi họ đã có đủ điều kiện do luật định — cần phải xóa án tích cho họ.

• Phải thường xuyên nghiên cứu để phân tích và làm sáng tỏ về mặt lý luận những quyết định xã hội của các quy phạm và các chế định của luật hình sự, luật THHS và luật THAHS nhằm tìm kiếm các con đường, biện pháp và phương tiện hướng hoạt động tư pháp hình sự vào việc nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm và các chế định đó trong thực tiễn tư pháp hình sự nói riêng, cũng như thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung.

**6. Kết luận vấn đề.** Tóm lại, việc nghiên cứu *những vấn đề lý luận cơ bản của CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP* cho phép đưa ra một số kết luận chung như sau đây.

*Một là*, việc soạn thảo CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP có dựa trên *những cơ sở khoa học-thực tiễn* đúng đắn, khách quan, có căn cứ và đảm bảo sự thuyết phục chính là tiền đề để đấu tranh phòng và chống tội phạm đạt hiệu quả cao.

*Hai là*, sự tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng các quy định của *ba ngành luật* tư

lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm (PLHS, pháp luật TTHS và pháp luật THAHS) chính là đối tượng quan trọng cần nghiên cứu của CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP.

Ba là, việc áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn BLHS năm 1999 hiện hành, cũng như tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật TTHS năm 1988 và soạn thảo Bộ luật THAHS (mà nước ta còn thiếu) chính là những hướng cần được triển khai tích cực để làm cho hệ thống tư pháp hình sự và CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP Việt Nam ngày càng hoàn thiện.

Và cuối cùng, bốn là, việc tiếp tục nghiên cứu một cách sâu sắc, có hệ thống, toàn diện và cụ thể hơn nữa *những vấn đề lý luận của CSHS trong giai đoạn xây dựng NNQP* hiện nay không chỉ là những hướng nghiên cứu trọng tâm, mà còn là nhiệm vụ cần thiết và quan trọng của tất cả các chuyên ngành khoa học về tư pháp hình sự ở Việt Nam hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gertxenzôn A.A, *Luật hình sự và xã hội học*, NXB Sách pháp lý Maxcova, 1970, (tiếng Nga).
2. Kôvalev M.I., Vorônhin Iu.A, *Tội phạm học và chính sách hình sự*. NXB Trường ĐHTH Xverdlôv, 1980, (tiếng Nga).
3. Babaev M.M, Về mối tương quan của chính sách hình sự và chính sách phòng ngừa tội phạm - trong tập: *Những vấn đề xã hội học của luật hình sự*, NXB Khoa học Maxcova, 1983, (tiếng Nga).
4. *Các căn cứ của điều cấm về hình sự*, NXB Khoa học Maxcova, 1978 (tiếng Nga).
5. Korobiôv A.I, Chính sách hình sự: Khái niệm, nội dung, cơ cấu - trong sách: *Những vấn đề của chính sách hình sự*, NXB Trường ĐHTH Viễn đông, Vladivôxtôk, 1985, (tiếng Nga).
6. *Từ điển luật hình sự* (Tập thể tác giả do GS. *A.V.Naumôv* chủ biên), NXB Bek, Maxcova, 1997, (tiếng Nga).
7. Borodin X.V, Luật hình sự Xô viết trong cuộc đấu tranh chống tội phạm, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật Xô viết*, No 10(1977), (tiếng Nga).
8. Galperin I.M., Kurliandxki V.I., Đối tượng của chính sách hình sự và những hướng cơ bản của việc nghiên cứu nó - Trong sách: *Những phương hướng cơ bản của cuộc đấu tranh chống tội phạm*, NXB Sách pháp lý, Maxcova, 1975, (tiếng Nga).
9. Ixmailôv I.A, Chính sách hình sự và chính trị học hình sự – Trong tập: *Các tóm tắt khoa học của Trường ĐHTH Azerbaidan*, Phần khoa học pháp lý, 1976, No 1, (tiếng Nga).
10. Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam*, (Quyển I), Những vấn đề chung, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.
11. Tkeseliadze G.T., *Thực tiễn xét xử và đạo luật hình sự*, NXB Khoa học Tbilisi, 1975, tr.5 (tiếng Nga).



SOME FUNDAMENTAL RESEARCHING OBJECTS OF  
CRIMINAL POLICY IN THE STAGE OF BUILDING THE RULE OF LAW

**Dr. Sc. Le Cam**

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi*

In the stage of building The Socialist Rule of law, of people, from people, and for people in Vietnam nowadays, making clear some fundamental researching objects of Criminal policy is not only having socio-political and legal but practical - scientific meanings as well. Therefrom, the article mainly analyzed, explained, made clear some fundamental researching objects of Criminal policy in the stage of building the Rule of Law: 1) Policy of staving off Crimes; 2) Policy of Criminal Law; 3) Policy of Criminal procedural Law; 4) Policy of executing Criminal cases; 5) Measures of Criminal treatment. Basic on these, the author showed some of his comprehensive conclusions